

Ngày nay môn tâm lý quản lý đã được đưa vào chương trình đào tạo của đa số trường đại học và cao đẳng nói chung và các trường kinh tế, quản lý kinh tế nói riêng. Một thực trạng đáng buồn đó là giáo trình về tâm lý quản lý hiện nay trong các thư viện nước ta đang rất nghèo cả về số lượng lẫn chất lượng. Số giáo trình, tài liệu hiện có về tâm lý quản lý chủ yếu là được dịch hoặc biên soạn theo tài liệu của nước ngoài (phần lớn là của Liên Xô). Còn ở một số trường, các bài giảng về tâm lý quản lý lại được biên soạn bởi các giáo viên chuyên ngành khác nên nội dung còn hơi hợt, thiếu kiến thức tâm lý cơ bản.

nao để cấp trên lãnh đạo cấp dưới cho tốt. Điều đó dễ hiểu, vì đã có thời gian nhu cầu xã hội là như vậy, cơ chế lãnh đạo, quản lý ở ta đã từng là thế. Nhưng ngày nay công cuộc đổi mới, dân chủ hoá xã hội, dân chủ hoá quyền kinh tế, cơ chế kinh tế nhiều thành phần đang đặt trọng tâm lên sự tự quản lý của các tổ chức, tập thể và người lao động. Vì vậy việc đòi hỏi phải bổ sung, xem xét lại những vấn đề trong công tác quản lý nói chung và tâm lý quản lý nói riêng ngày càng thêm cấp thiết.

Quản lý luôn luôn đòi hỏi sự tác động lẫn nhau một cách hợp lý giữa đối tượng và chủ thể quản lý. Nhưng

Trước đây, khi đang còn thịnh hành cơ chế quản lý theo kiểu tập trung, quan liêu bao cấp, các cơ quan lãnh đạo thấu tóm hết mọi quyền hành (không những thế mà còn lạm quyền nữa) áp đảo sự tự quản của người lao động. Bây giờ đã đến lúc cần phải nghiên cứu không chỉ tâm lý quản lý, mà còn phải nghiên cứu những nguyên nhân gây nên tâm lý của quyền, tâm lý độc đoán trong lãnh đạo, và điều quan trọng nữa là tâm lý tự quản, tức tâm lý của quần chúng với tư cách là người chủ. Và ở đây cũng cần phân tích những nguyên nhân dẫn đến tâm lý xa lánh, tâm lý "ghề lạnh" của quần chúng đối với

khác nhau. Người ta đã so sánh những nét tâm lý xã hội của người Pháp, người Mỹ, người Anh và nghiên cứu mối liên hệ giữa chúng với những bước thăng trầm trong phát triển kinh tế của các nước này. Ví dụ U.K. Michell cho rằng người Pháp kém tháo vát kinh doanh và kém mạo hiểm hơn người Mỹ vì thế mà nền kinh tế Pháp ít dao động và ít xảy ra những cuộc khủng hoảng trầm trọng hơn ở Mỹ.

Chúng ta đã từng ngạc nhiên bởi những thành tựu của kinh tế Nhật Bản. Song chúng ta hầu như rất ít đề cập tới việc Nhật Bản đã sử dụng những "gien xã hội" của mình, những truyền

MỘT SỐ SUY NGHĨ SAU KHI ĐỌC CÁC GIÁO TRÌNH VỀ TÂM LÝ QUẢN LÝ

PTS THÁI TRÍ DŨNG

Khi đọc các giáo trình và một số bài giảng về tâm lý quản lý hiện đang sử dụng ở đa số các trường kinh tế, tôi nhận thấy các tác giả chủ yếu chỉ phân tích những mối quan hệ lẫn nhau trên mức độ Người lãnh đạo - Người thừa hành, Người lãnh đạo - Tập thể. Mà ở đó cũng chỉ xem xét những phương pháp tâm lý - xã hội, các hình thức cơ chế tạo nên bầu không khí tâm lý thân mật trong tập thể lao động, phân tích phong cách lãnh đạo, các chuẩn mực hành vi, và cách giải quyết xung đột. Tất cả những điều đó là rất cần thiết, nhưng chưa đủ. Theo tôi vấn đề quan trọng hơn mà các tài liệu chưa đề cập là vấn đề tâm lý tự quản, tâm lý quyền hành trong tổng thể và đặc biệt là tâm lý quyền lực nhân dân.

Những dòng tư duy và những hướng dẫn thực hành của các tác giả chủ yếu đi từ trên xuống, nghĩa là làm thế

trong các tài liệu về tâm lý quản lý hiện có thì chủ thể quản lý phần lớn được coi là các cơ quan lãnh đạo và người lãnh đạo còn đối tượng quản lý chỉ là tập thể những người lao động. Bây giờ tình hình lại đối khác, tập thể lao động, bản thân người lao động không những đã là khách thể quản lý mà còn là chủ thể của quản lý nữa. Vì vậy cần phải nghiên cứu tâm lý của tập thể, của người lao động như là chủ thể quản lý.

Trong các giáo trình hiện nay, tâm lý của cơ quan lãnh đạo cũng được xem xét nghiên cứu. Và đó cũng là điều cần thiết, bởi vì trong tập thể lãnh đạo cũng cần phải có, ví dụ, bầu không khí tâm lý lành mạnh. Nhưng tiêu chuẩn tâm lý - xã hội chủ yếu để đánh giá tập thể lãnh đạo không phải ở chỗ đó, mà ở chỗ, cơ quan lãnh đạo đó quan tâm, chú ý tới tâm lý quần chúng, và lợi ích của người lao động đến mức nào.

sở hữu tập thể, sở hữu nhà nước, kể cả tâm lý thụ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tự quản là vai trò quyền lực của nhân dân. Tự quản là sử dụng chính quyền của dân, do dân và vì lợi ích của dân. Vì vậy nhất thiết phải nghiên cứu không đơn giản chỉ tâm lý quản lý, mà còn tâm lý quyền lực và tâm lý quyền lực nhân dân.

Ngoài ra, tâm lý quản lý cần phải nghiên cứu sâu hơn nữa về tâm lý dân tộc. Bởi vì tâm lý nhân dân, tâm lý dân tộc cần phải được chú ý đúng mức mỗi khi đưa ra những chương trình kinh tế - xã hội, những quyết định về quản trị. Ngay cả những nhà tư bản, để thu được lợi nhuận tối đa, cũng phải quan tâm đến tâm lý dân tộc. Từ lâu, các nhà tư bản đã công nhận rằng hành vi kinh tế của các dân tộc tiền tiến khác biệt nhau, bởi vì những đặc điểm khí chất dân tộc của họ

thống, tâm lý dân tộc trong việc tạo ra những thành tựu đó ra sao. Chính các nhà nghiên cứu Nhật Bản cho biết rằng, những thành tựu của họ phụ thuộc nhiều vào việc chú ý tới tính cách dân tộc khi đưa ra những quyết định về quản trị. Đáng tiếc rằng nhiều quản trị gia chúng ta thường mang tâm lý bất chước. Bất chước nước ngoài, họ đã để mất cá tính, niềm tự hào dân tộc của mình. Nhân hiệu "sản xuất ở Việt Nam" bị cổ tình giấu đi!

Tóm lại, nếu bỏ qua việc nghiên cứu tâm lý tự quản, tâm lý người lao động với tư cách là người chủ, và tâm lý dân tộc thì nội dung của tâm lý quản lý nói chung, theo tôi, sẽ không đầy đủ. Những vấn đề đó cần phải được giải quyết kịp thời bởi "liên doanh" những nhà tâm lý và kinh tế học.

TTD